

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thành Hưng

Ông Đỗ Cao Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

Đinh Công V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/01/1983 tại xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: **Đinh Công N**, sinh năm 1952 (đã chết); Mẹ đẻ: **Phùng Thị T**, sinh năm 1956; Vợ: **Vũ Thị N1**, sinh năm 1974; Con: Có 02 con, sinh năm 2005 và 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2007/HS-ST ngày 15/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xử phạt **Đinh Công V** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Y**, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Đinh Công N2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/01/1962 tại xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu V, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: **Đinh Tiến C**, sinh năm 1932 (đã chết); Mẹ đẻ: **Hoàng Thị B**, sinh năm 1933; Vợ: **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, sinh năm 1990 và 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N2: Bà Hoàng Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Phạm Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Quý H1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Anh Trịnh Quý T3, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/7/2023, tại khu V, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã X tiến hành kiểm tra đối với Trịnh Quý H1, sinh năm 1992 ở khu N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, đối tượng H1 đã tự nguyện giao nộp 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói là gói giấy có hai mặt đều màu trắng chứa có chất bột cục màu trắng, H1 khai nhận đó là ma túy (H2) mua của Đinh Công N2, sinh năm 1962 ở khu V, xã X, huyện Y với giá 400.000 đồng, mục đích là để sử dụng. Hành động tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Trịnh Quý H1, ngày 18/7/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Công N2 tại khu V, xã X, huyện Y. Qua khám xét đã thu giữ của N2: số tiền 400.000 đồng và 01 gói nilon màu xanh, bên trong là gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ chéo chất bột cục màu trắng, N2 khai nhận đó là ma túy (H3), tàng trữ nhằm mục đích để bán, số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho H1.

Tại cơ quan điều tra, N2 đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/7/2023, khi N2 đang ở nhà thì có Trịnh Quý H1, sinh năm 1992 ở khu N, xã T, huyện Y đến, H1 hỏi N2 mua ma túy. N2 đồng ý và bán cho H1 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi H1 cầm 02 gói ma túy mua được của N2 ra về, còn N2 cầm 400.000 đồng tiền bán ma túy cho H1 cất giữ, đến 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp và bắt giữ.

Đối với 01 gói ma túy thu giữ tại nhà N2, N2 khai nhận tàng trữ để bán.

Ngày 18/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng KHS Công an tỉnh P giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy thu của Trịnh Quý H1 và chất bột, cục màu trắng chứa trong 01

gói giấy thu của Đinh Công N2. Tại bản kết luận giám định số 952/KL-KTHS, ngày 21/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng, bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ của Trịnh Quý H1* gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,020 gam, loại: Heroine (H4), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ bên ngoài gói giấy được gói bằng mảnh nilon màu xanh trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đinh Công N2* gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,033 gam.

* H2 (hay Heroine, D): số thứ tự 9. Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Hành vi của Đinh Công N2 bán 02 gói ma túy có khối lượng 0,020 gam, loại Heroine cho Trịnh Quý H1 thu lời 400.000 đồng và tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,033 gam nhằm mục đích để bán, đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Công N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, ngày 11/9/2023 N2 khai nguồn gốc số ma túy bán cho H1 và tàng trữ để bán, N2 mua của Đinh Công V, sinh năm 1983 ở tại khu D, xã X, huyện Y với giá 300.000 đồng.

Căn cứ lời khai của N2, ngày 11/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã triệu tập Đinh Công V đến cơ quan CSĐT để làm việc, khi đến V đã giao nộp 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, V khai nhận là ma túy, cát giấu nhằm mục đích để bán. Cùng ngày Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Công V tại khu D, xã X, huyện Y, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Cơ quan CSĐT, V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2023, khi V đang ở nhà thì Đinh Công N2, sinh năm 1962 ở khu V, xã X, huyện Y đến hỏi mua ma túy. V đồng ý bán cho N2 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Số tiền bán ma túy có được V đã chi tiêu hết, còn 01 gói ma túy Viên cát giấu tại nhà nhằm mục đích để bán, đến ngày 11/9/2023 chưa bán được, V đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

Về nguồn gốc ma túy có được để bán, V khai mua của một người phụ nữ, khoảng 30 tuổi (*Không biết tên, địa chỉ của người này*) tại thị xã N, tỉnh Yên Bái với giá 1.000.000 đồng. (Căn cứ lời khai của V, cơ quan CSĐT đã xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho V).

Ngày 12/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh P giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy thu của Đinh Công V. Tại bản kết luận giám định số 1197/KL-KTHS, ngày 15/9/2023 của phòng K công an tỉnh P kết luận:

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ, mặt bên trong có in chữ “Điểm 10 sẵn sàng học tốt” trong Bì

niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroin (Heroin) có khối lượng 0,114 gam,

* Heroin (hay Heroin, D): số thứ tự 9. Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Hành vi của Đinh Công V bán 03 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,053 gam cho Đinh Công N2 thu lời 300.000 đồng (Trong đó có 0,020 gam ma túy N2 đã bán cho H1 và 0,033 gam ma túy N2 tàng trữ để bán) và tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,114 gam nhằm mục đích để bán đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 33/CTr-VKSYL-HS ngày 19/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Đinh Công V và Đinh Công N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công V và Đinh Công N2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Đinh Công V từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giam là ngày 12/9/2023.

Xử phạt Đinh Công N2 từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 18/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu để tiêu hủy gồm:

- 0,030 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

- 0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của N2.

Truy thu của V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo V, N2: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhẹ nhất theo

khung hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Các Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như bào chữa về phần hình phạt.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2023, tại khu D, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, **Đinh Công V**, sinh năm 1983 ở khu D, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,053 gam cho **Đinh Công N2**, sinh năm 1962 ở khu V, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ với giá 300.000 đồng và tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,114 gam nhằm mục đích để bán.

Khoảng 10 giờ ngày 18/7/2023, tại khu V, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, **Đinh Công N2**, sinh năm 1962 ở khu V, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,020 gam cho **Trịnh Quý H1**, sinh năm 1992 ở khu N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, với giá 400.000 đồng và tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,033 gam nhằm mục đích để bán.

[2] S khai nhận này hoàn toàn phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét nơi ở của bị cáo và lời khai của bị cáo, người làm chứng, người liên quan trong vụ án tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo **Đinh Công V** và **Đinh Công N2** cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, truy tố các bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Xét tính chất vụ án: Các Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, vì lòng tham, lợi nhuận lớn nên các bị cáo đã mua bán ma túy kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, các chất gây nghiện, loạn thần..... Bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác gây mất an ninh trật tự địa phương,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trên địa

bàn, bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các Bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, xong bị cáo V có nhân thân xấu. Tại Cơ quan CSĐT và phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo N2 có bối cảnh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để các bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 BLHS có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Theo biên bản xác minh tài sản ngày 23/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y và tại phiên tòa đã xác định: Các Bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, tài sản riêng không có giá trị, thu nhập bình quân 2.000.000đ/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Trịnh Quý H1 tàng trữ 0,020 gam ma túy, loại: Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân (*Khối lượng ma túy, loại Heroine dưới 0,1 gam*), nhân thân Hành không có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, do đó hành vi này của H1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[7] Đối với Trịnh Quý T3, sinh năm 1993 ở khu N, xã T, huyện Y là người đi cùng Trịnh Quý H1, quá trình điều tra xác định T3 không liên quan đến hành vi ma túy của H1. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với Trịnh Quý T3 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét về vật chứng gồm:

Đối với 0,030 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và 0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P là vật chứng bị cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của N2 nên cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của Viên nên cần truy thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu. Do vậy miễn án phí cho các Bị cáo phải theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, hình phạt, cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa nhất trí về đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công V và Đinh Công N2 cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt Đinh Công V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giam là ngày 12/9/2023.

Xử phạt Đinh Công N2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 18/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu để tiêu hủy gồm:

- 0,030 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

- 0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đinh Công N2.

Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Truy thu của **Đinh Công V** số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo **Đinh Công V** và **Đinh Công N2** vì thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu xin miễn án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, VP (10b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh